TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 19/2019/HSST Ngày: 23-5-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đỗ Minh Thân**

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Tuấn Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày: 07/01/1990 tại khu 14, xã H, huyện Thanh Thuỷ tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 14, xã H, huyện Thanh Thuỷ tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thăng L (đã chết) và bà Phùng Thị B; có vợ Trần Thị N; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang tại ngoại tại xã H, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Người bị hại:

Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 22 xã H, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy nhận được tin báo của anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1987, ở Khu 22 xã H, huyện Thanh Thuỷ với nội dung: Khoảng 5 giờ sáng ngày 09/02/2019, bố mẹ anh Toàn đi thể dục buổi sáng thì nhìn thấy 02 chiếc áo rơi dưới đất cạnh ô tô biển kiểm soát 30E- 546.xx của anh T1 đỗ trước cửa nhà. Sau đó, anh T1 mở cửa xe ô tô để kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm 01 camera hành trình trị giá 4.500.000đ và quần áo các loại trị giá khoảng 15.500.000đ. Anh T1 đã tiến hành kiểm tra camera an ninh của gia đình thì thấy 01 người đàn ông đột nhập vào xe lục lọi và lấy đồ trên xe.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập các tài liệu, chứng cứ và lấy lời khai của những người liên quan để làm rõ vụ việc. Cơ quan Công an đã tiến hành làm việc và sao lưu đoạn video có trong Camera an ninh của gia đình anh T1. Qua làm việc với Công an xã H, Cơ quan Công an xác định được đối tượng trộm cắp tài sản của anh Tlà Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, ở Khu 14 xã H, huyện Thanh Thuỷ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã triệu tập đối tượng T lên làm việc, tại Cơ quan Công an T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Tnhư sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/02/2019, sau khi ăn đêm ở quán Thu Lượng thuộc Khu 22 xã H, T cùng anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 và anh Hà Văn Ng, cùng ở xã H, huyện Thanh Thuỷ đi về nhà anh Ng ngồi chơi uống nước. Ngồi chơi ở nhà anh Ng đến khoảng 23 giờ thì T đi bộ về nhà mình ở Khu 14 xã H. Khi T đi đến gần chợ xã H thuộc Khu 22 xã H, T thấy 01 xe ô tô màu trắng biển kiểm soát 30E- 546.xx của anh Nguyễn Minh T1 đỗ ở lề đường bên trái theo hướng từ cầu H đi Uỷ ban nhân dân xã H, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe quay ra đường. T đi lại gần chiếc xe thì thấy cánh cửa trước bên phải xe ô tô chưa đóng, có khe hở nên T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bên trong xe ô tô. T đi ra phía trước xe ô tô quan sát không có ai nên T mở cửa trước bên phải của xe ô tô để vào trong xe. T ngồi lên ghế xe tìm tài sản ở phía trước xe nhưng không tìm được gì, nên T sang ghế lái để tìm tài sản trộm cắp. T thấy ở gần gương chiếu hậu xe ô tô có gắn 01 camera hành trình, T tháo giắc cắm lấy camera và lấy 01 đầu đọc thẻ màu trắng cắm ở bộ phận phát nhạc của xe ô tô rồi cất vào túi quần. T thấy trên ghế lái có 01 chiếc áo khoác màu đen, T lấy áo mặc vào rồi sang ghế bên phải mở cửa xe đi ra ngoài. T tiếp tục mở cửa phía sau bên phải xe ô tô thì thấy trên ghế sau có 01 túi ni lon màu đen to bên trong có nhiều quần áo, T kéo túi đó để xuống đất, rồi ra phía sau xe ô tô mở cốp xe lấy tiếp 01 túi nilon màu đen bên trong có nhiều quần áo. Sau đó, T đóng cửa cốp và cửa sau bên phải của xe ô tô rồi T xách 02 túi nilon đựng quần áo đi về. Khi đi được khoảng 100m, do mỏi tay nên T vác 02 túi nilon đựng quần áo lên vai đi về nhà. Trên đường đi, T làm rơi mất 01 túi nilon (T không nhớ rõ rơi ở vị trí nào) nhưng do nặng quá nên T bỏ lại túi nilon đó. Khi về đến nhà, T cất một nửa số quần áo

trộm cắp được vào tủ gỗ, số còn lại T cất ở gầm giường ngủ của T. Còn chiếc camera hành trình T cất ở trong chiếc mũ vải treo ở cột nhà, đầu đọc thẻ nhớ T vẫn cất ở túi quần sau đó T đi ngủ. Ngày 09/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ đã triệu tập T đến làm việc và thu giữ số tài sản T cất giấu tại nhà.

Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 09/02/2019, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950, ở Khu 22 xã H, huyện Thanh Thuỷ phát hiện trước cửa nhà có 01 túi nilon đen rơi ở ven đường. Bà L mang túi nilon đen vào nhà kiểm tra thì phát hiện có nhiều quần áo bên trong nên bà L đã gọi hỏi một số người buôn bán quần áo đến nhận tài sản nhưng không có. Đến chiều tối cùng ngày, sau khi biết nhà anh T1 ở Khu 22 xã H bị mất tài sản là quần áo có đặc điểm giống với số quần áo bà L nhặt được nên bà L đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy.

Ngày 12/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy có công văn đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Thủy định giá số tài sản của anh Toàn do T trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KL-HĐĐGTS ngày 13/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận như sau: "01 Camera hành trình do Trung Quốc sản xuất đã cũ có giá 1.600.000đ; đầu đọc thẻ Micro SD đã cũ có giá 50.000đ; 01 thẻ nhớ Micro SD 4GB đã cũ có giá 70.000đ; 63 móc treo quần áo bằng kim loại có giá 126.000đ và 108 quần áo các loại có giá 12.910.000đ. Tổng giá trị định giá là 14.756.000đ".

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ xác định Nguyễn Văn T có một số biểu hiện không bình thường về tâm lý. Ngày 19/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với Nguyễn Văn T. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 27/2019/PYTT ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại khu 14, xã H, huyện Thanh Thuỷ tỉnh Phú Thọ không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 08/02/2019 Nguyễn Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Văn T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Căn cứ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T, ngày 22/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng *số 24/CT-VKSTT ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự*

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Căn cứ Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm i, Điểm s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.*

** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T tội "Trộm cắp tài sản".*

** Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.*

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 đối với bị cáo T.

** Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh Toàn theo biên bản giao nhận tài liệu đồ vật ngày 26/02/2019 là hợp pháp: 01 Camera hành trình do Trung Quốc sản xuất đã cũ; 01 đầu đọc thẻ Micro SD đã cũ; 01 thẻ nhớ Micro SD 4GB đã cũ; 63 móc treo quần áo bằng kim loại và 108 quần, áo các loại.*

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai nhận tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy có thể khẳng định: Ngày 08/02/2019, tại Khu 22, xã H, huyện Thanh Thuỷ, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 Camera hành trình do Trung Quốc sản xuất; 01 đầu đọc thẻ Micro SD; 01 thẻ nhớ Micro SD 4GB; 63 móc treo quần áo bằng kim loại và 108 quần áo các loại trên xe ô tô biển kiểm soát 30E- 546.xx của anh Nguyễn Minh T1. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T trộm cắp là 14.756.000đ, đã đến mức xử lý về hình sự. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

..."

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ mà mọi hành vi xâm phạm đến đều bị xử lý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác đem bán kiếm tiền để chi tiêu cá nhân. Do vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1; Điều 51 BLHS. Ngoài ra có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương nên HĐXX áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có sức khỏe tuy nhiên không chịu khó lao động kiếm sống bằng sức lao động mà muốn chiếm đoạt tài sản của người khác làm tài sản của mình. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 14.756.000đ là tài sản lớn của bị hại. Do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian lao động, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Nguyễn Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Thủy thì bị cáo T không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Minh T1 chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật cần được chấp nhận, gồm:

01 Camera hành trình do Trung Quốc sản xuất đã cũ; 01 đầu đọc thẻ Micro SD đã cũ; 01 thẻ nhớ Micro SD 4GB đã cũ; 63 móc treo quần áo bằng kim loại và 21 chiếc quần Sort bò nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 23 chiếc quần Sort vải nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 11 chiếc áo sơ mi nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 11 chiếc áo len nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 21 chiếc áo Ren nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 quần Zip bò nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 váy len nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 váy vải nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 áo vải nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 áo khoác nam màu đen có in chữ Chanel do Trung Quốc sản xuất đã qua sử dụng; 01 áo ba lỗ nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 04 chân váy bò nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 11 chân váy nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng.

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

[6] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Văn T **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T.

*** Về vật chứng:** Căn cứ vào Khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh T1, gồm:

01 Camera hành trình do Trung Quốc sản xuất đã cũ; 01 đầu đọc thẻ Micro SD đã cũ; 01 thẻ nhớ Micro SD 4GB đã cũ; 63 móc treo quần áo bằng kim loại đã qua sử

dụng; 21 chiếc quần Sort bò nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 23 chiếc quần Sort vải nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 11 chiếc áo sơ mi nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 11 chiếc áo len nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 21 chiếc áo Ren nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 quần Zip bò nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 váy len nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 váy vải nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 áo vải nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 01 áo khoác nam màu đen có in chữ Chanel do Trung Quốc sản xuất đã qua sử dụng; 01 áo ba lỗ nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 04 chân váy bò nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng; 11 chân váy nữ do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng.

Theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật ngày 26/02/2019.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

* **Quyền kháng cáo**: Trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Huyện, tỉnh;
- T.H.A.HS, Công an huyện TT;
- UBND xã H, huyện Thanh Thủy (TB);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Sở TP Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Viết Tú